

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm hàng hóa bảo đảm cho đào tạo học viên ngành QSCS năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01.

- Chủ đầu tư: Trường quân sự BTL Thủ đô Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện: Trường quân sự BTL Thủ đô Hà Nội.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 5 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Hàng hóa chào thầu không ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng.

- Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.

- Nhà thầu phải có phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết.

- Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: rõ ràng, hợp pháp. Có giấy chứng nhận xuất xứ C/O, giấy chứng nhận chất lượng C/Q đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Hàng hóa chào thầu và cung cấp cho chủ đầu tư phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 hoặc tương đương trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận còn hiệu lực do một tổ chức độc lập cấp hoặc các tài liệu khác kèm theo để chứng minh)

- Nhà sản xuất có Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quân trang, hàng may mặc còn hiệu lực (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận còn hiệu lực do một tổ chức độc lập cấp hoặc các tài liệu khác kèm theo để chứng minh)

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng (đối với các hàng hóa chưa có thông tin bảo hành cụ thể). Cam kết bảo hành sửa chữa hỏng hóc, lỗi, thay thế hàng hóa trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Có kế hoạch bố trí

nhân sự, phương tiện, vật tư đảm bảo công tác bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.

- Thời gian hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành là 08 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 06 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng. Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin liên hệ theo các kênh đã quy định.

- Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo Bảng dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, yếu tố kỹ thuật... nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.

Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật đối với các thiết bị của gói thầu khi được chủ đầu tư yêu cầu nhằm chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm do nhà thầu chào.

TT	Nội dung	Mô tả	ĐVT	SL
1	Trang phục dã ngoại	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo tiêu chuẩn TCQS 489:2017/TCHC/QN kèm theo Thông báo sửa đổi, bổ sung số 1259/TB-HC ngày 01/7/2020. Thông số kỹ thuật cơ bản: - Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đính rời thừa khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, nắp túi bên trái mở cài nút, thân túi có xấp về phía sườn áo; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng quân, binh chủng dẹt. Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau xếp hai ly. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đính tăng cường, măng séc thừa khuyết cài hai cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn lô gô quân, binh chủng; dây	Bộ	129

		treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay, cách đầu tay 20 cm. - Quần: Kiểu quân âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi chéo; giữa gối có đệm gối xếp ly, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quai về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya. Hai bên thân sau có đắp mông tăng cường. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng; hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc. Màu sắc quần áo: Màu in loang phân biệt theo 05 màu quân binh chủng được quy định trong tiêu chuẩn TCQS 555:2020/TCHC/QN. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang K20 có các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong tiêu chuẩn TCQS 555:2020/TCHC/QN		
2	Mũ mềm dã ngoại	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn Sửa đổi 2:2020 TCQS 308:2018/TCHC/QN) - Loại mũ lưỡi trai, thành mũ, đỉnh mũ liền vải hình bát giác được may chiết 8 góc tạo thành mũ. Giữa trán mũ hình chữ nhật có tán ô dề đeo quân hiệu Ø33, liền kề với trán mũ là thành mũ hình thang. Hai bên thành mũ được tán 03 ô dề thoát khí. Xung quanh thành mũ phía trong có lót bằng lưới bồi xốp. Phía sau mũ có chun được lồng giữa lần vải để điều chỉnh kích thước vành cầu mũ. Phía trong lòng mũ là lớp lót bằng vải Ka-te. Thành mũ dựng 1 lớp vải bạt, trán mũ và lưới trai dựng 3 lớp bạt - Nguyên liệu: Vải Tropical PeCo in loang K20 có các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định trong tiêu chuẩn TCQS 555:2020/TCHC. Cốt lưới trai bằng nhựa nguyên chất. - Bao gói: Mũ mềm được xếp lồng vào nhau theo cỡ số, 25 cái buộc thành bó dựng trong túi nhựa PE.	Cái	129
3	Ba lô túi in loang +Túi lót	- Theo tiêu chuẩn: TCQS 509:2022/TCHC/QN - Hình dáng: Ba lô 3 túi hình khối, được may bằng vải bạt màu cỏ úa in loang, có hai dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ốp ngoài hai túi nhỏ và một túi to: túi ở giữa gắn vào thân trước (túi to), hai túi nhỏ gắn vào hai sườn. Nắp túi to gắn khoá thanh ngang sắt mạ loại 18mm x 22mm gắn vào phía trong nắp túi cách miệng	Cái	41

		nắp túi 3 cm giữa kích thước nắp túi. Hai túi cạnh buộc thân túi và nắp túi bằng dây vải KT cùng màu với nguyên liệu chính. - Dây cài túi có kích thước 16 cm x 2 cm (đầu vát 1 cm) trần 4 đường chỉ cách đều nhau, dây gắn cách miệng túi 6 cm giữa kích thước rộng thân túi. Chặn dây túi hình chữ nhật may xung quanh và hai đường chéo chữ nhân 3 lần chỉ, bản dây buộc to 1 cm. - Phía mặt sau có một túi ốp bằng vải trắng PVC, có dây buộc xềng, dây buộc bụng ở đáy mặt ngoài balô. - Túi ốp bằng vải trắng PVC, có dây buộc xềng, dây buộc bụng ở đáy mặt ngoài balô. Túi lót balo sản xuất bằng vải vinilon trắng nhựa màu olive. Kiểu dáng túi hình chữ nhật, may, dán các cạnh, may viền miệng, 2 ô dề tán vào vị trí giữa miệng túi và có dây rút miệng túi. - Vải may túi lót balo là vải áo mưa sỡ quan. - Dây miệng túi: Loại sợi polyester, kiểu dệt ống có lõi, đường kính 4mm, cùng màu nguyên liệu chính.		
4	Màn tuyn cá nhân	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1699:2014 Thông số kỹ thuật cơ bản: Màn hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đỉnh màn bằng vải tuyn, màn có bốn đáy góc hình tam giác sợi viền đỉnh và dây treo bằng vải tuyn. Kích thước cơ bản: Chiều dài: 1,8 m; Chiều rộng: 0,8 m; Chiều cao: 1,5 m; Chu vi đáy: 5,8m; Xếp ly góc: 0,35 m; Đáy góc tam giác cân: (0,13 x 0,13) m Tuyn may màn được dệt sợi Polyester 100% theo 29TC02-95 của TCHC. Thân màn: Sử dụng vải tuyn khổ 1,60m để cắt thân màn. Ghim chông chiều dài 1,44m, trao 4 lần/1 màn. (khi trao màn lưu ý độ trùng của vải sao cho mép buông của vải phải vuông góc với mặt đất) Tổng chiều dài thân màn tính theo BTP = 5,82 m (thân màn không được can ghép) Trên khổ vải 1,60m ta lấy chiều cao màn = 1,52 m và một sợi viền 4,0cm, phần còn lại bỏ biên. Phần chân màn giữ nguyên biên Đỉnh màn: Sử dụng vải tuyn khổ 2,0 m để cắt đỉnh màn. Kích thước đỉnh màn tính theo BTP: Dài 1,82 m; Rộng 0,82m	Cái	51

		Trên bàn cắt đỉnh màn cắt lấy góc màn nhân 4, dây treo màn (Kích thước: Tổng 3,2cm, dài 184cm/1 màn).		
5	Vỏ chăn in loang	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định số 441/QĐ-QN ngày 09/5/2011 của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần Thông số kỹ thuật cơ bản: Chất lượng mới 100% May bằng vải phin in loang, hình chữ nhật, bên trong có 6 dây buộc chắn miệng chắn dính 3 cúc nhựa đường kính 15mm, khuyết thừa. Chỉ may pécô 60/3 cùng màu với NVL chính, may 6 mũi/1cm. Kích thước vỏ chăn chưa giặt: Chiều dài: 225 ± 2 cm Chiều rộng: $165 \pm 1,5$ cm Miệng chắn rộng: $70 \pm 0,7$ cm Bản to miệng chắn: 2 cm Dây buộc dài x rộng: 20 x 0,7 cm Điểm dính dây giữa sườn bên cạnh: 112,5 cm Khoảng cách khuy: 17,5 cm Vỏ chăn đảm bảo kích thước chưa giặt như trên. Chân phải vuông góc, cho phép sai lệch góc cạnh 2 cm, hai góc đối diện phải bù nhau.	Cái	51
6	Ruột chăn xơ xốp và túi đựng chăn	Chất lượng: Mới 100%. Hình chữ nhật, bên ngoài là túi vải xô màn, bên trong là màng bông xơ xốp, 4 góc và giữa hai cạnh dài có 6 dây buộc. Ruột chăn được trần trên thiết bị chuyên dùng đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật. Màu trắng. Mềm chăn: được làm từ xơ Polyester (PET) 100 %, chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính. Thông số kỹ thuật cơ bản: Chiều dài: 220 ± 2 cm Chiều rộng: $160 \pm 1,5$ cm Dây buộc (dài x rộng): 20 x 0,7 cm	Cái	51
7	Gối mút hơi	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần Thông số kỹ thuật cơ bản: Hình hộp chữ nhật. Ruột gối bằng mút xốp, vỏ gối may bằng vải pêvi, màu xanh cỏ úa, chiều dài 410 mm, chiều rộng 250 mm, chiều cao 75 mm.	Cái	129
8	Chiếu cói CN	Chất lượng: Mới 100%. Theo tiêu chuẩn: TCQS 221:2014/TCHC/QN Sợi dọc được dệt từ sợi pécô, sợi ngang được dệt bằng sợi cói chẻ đôi, chiều dài sợi phải bảo đảm dệt đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, màu trắng đều, không bị mốc, gãy, sâu.	Cái	129

		Kích thước: 900 x 2.000 mm.		
9	Quần lót nam	Chất lượng: Mới 100%. Theo tiêu chuẩn: TCQS 199: 2013/TCHC/QN Quần lót nam kiểu quần 4 thân. Cạp quần may chun bản to 3 cm, ở giữa cạp có dây rút tăng cường, trên cạp thân trước có 2 lỗ khuyết luồn dây rút tăng cường, thân sau có 1 túi ốp ngoài, đáy túi nguyệt tròn, đáy miệng túi may lật ra ngoài có gắn ké dính bản to 2 cm. Dọc quần được phối 3 sọc màu xanh da trời và xẻ dưới gấu, 2 sọc thân trước bản to 01cm, 1 sọc thân sau bản to 02cm. Dây rút đường kính 0,5 cm dệt trong có lõi. Dây rút phải đảm bảo độ co giãn, tăng cường cho chun khi mặc.	Cái	258
10	Áo lót	Chất lượng: Mới 100%. Theo tiêu chuẩn: TCQS 199: 2013/TCHC/QN. Áo lót bằng vải dệt kim màu Oliver, thành phần vải 100% cotton. Áo cổ tròn chui đầu, ngắn tay, cổ tròn, cổ áo may bo bản to 1,4cm (may điều 2 đường chỉ), gấu áo và cửa tay may bản to 2cm, nhuộm màu olive sẫm.	Cái	258
11	Khăn mặt	Chất lượng: Mới 100% Theo tiêu chuẩn TCQS 483:2017/TCHC/QN. Được dệt từ sợi cotton 100%, kiểu vân điểm nổi vòng sợi bông, màu oliver sẫm, viền đầu khăn, kích thước 75x35 cm, sử dụng chỉ khâu Nm 60/3 cùng với màu vải chính, quy định mật độ đường may: 4-5 mũi/1cm.	Cái	258
12	Bít tất DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Bít tất được dệt từ sợi: cotton/arylic 70/30, sợi polyamit và sợi spandex. Gót chân và mũi chân của bít tất được dệt bằng sợi polyamit 100%. Toàn bộ phần còn lại của bít tất được dệt bằng sợi cotton/arylic 70/30, sợi span dex (lycra). Phần mu bàn chân và ống chân dệt kiểu Rib 2/2; Phần cổ chân dệt kiểu Rib 1/1; Phần gan bàn chân, gót, mũi chân và phần ô thêu dệt kiểu single.	Đôi	258
13	Mũ cứng DTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Mũ phải cân đối, sạch, mặt vải lót phẳng, không bị méo lệch, không dây vết keo, ổ bản, lòng mũ không rạn, nứt, sơn bằng đều và phẳng, bộ quai, cầu lắp cân đối, chắc, ô dè tán chắc, chân cuộn đều, vành mũ cuộn đều, không bị nở, sùi, bẹp. Các đường may phải được lại mũi tại các điểm đầu cuối. Nguyên liệu:	Cái	51

		+ Má cầu: Nguyên liệu nhựa PE (LLD, Pe) màu xanh, có độ dày $(1,4 \pm 0,1)$mm. + Vành cầu: Nguyên liệu bằng vải bạt Cotton tráng nhựa PVC, vân hình thoi; vải sườn màu xanh ánh vàng. + Quai mũ: Nguyên liệu bằng da bò màu nâu sẫm, có độ dày 2mm, bản rộng 13mm, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200 N. + Ô dè: Nguyên liệu nhôm dèo. + Cốt mũ: Nguyên liệu Xeluloz, khối lượng từ 200g/cốt đến 210g/cốt, độ dày 2,5 mm, số vòng cuộn mép tối thiểu: 1,5 vòng; đường kính vành: 8mm. + Chòm mũ tán quả sen trên nguyên liệu nhôm dèo, có độ dày, có độ dày $(0,6 \pm 0,1)$mm + Bu lông, đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm. + Sơn: Nguyên liệu sơn Alkis, màu xanh ánh vàng. - Ghi nhãn: Nhãn dẹt phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất. Nhãn được gắn phía trong của vành cầu mũ. - Bao gói: Lồng 10 mũ vào thành 1 buộc cho vào túi nilông, sau đó xếp 200 mũ (gồm 20 buộc) vào bao PP		
14	Áo ấm 3 lớp DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Thông số kỹ thuật cơ bản: 1. Áo ấm nam Kiểu áo khoác lưng 3 lớp cổ đứng cài cúc, áo có lớp bông được trần với lần lót; tay dài, có măng séc cài cúc đầu nhọn; Nẹp áo có 5 cúc, ngực áo có 2 túi ốp nổi, có đồ túi, nắp túi có sồi nhọn cài cúc, phía dưới cạnh sườn thân trước bố 2 túi cơi chéo. Thân sau có để cúp liền áo, vai có cá vai; bên tay trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Vải Kate dùng làm lót trong cùng màu với nguyên liệu chính. Màng bông phun keo loại 100 g/m²; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chi may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính; Áo ấm chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. 2. Áo ấm nữ Kiểu áo khoác lưng 3 lớp dài tay, cổ bẻ 2 ve cài cúc; lớp bông được trần với lần lót Kate, có măng séc cài cúc, nẹp cài 4 cúc, phía dưới cạnh sườn thân trước có 2 túi cơi bản to chìm hơi chéo, thân trước và sau có để cúp liền áo, áo có bật vai, xanh tề có dây chun điều chỉnh, tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân	Cái	129

		quân tự vệ. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm; Vải Kate dùng làm lót trong cùng màu với nguyên liệu chính; Màng bông phun keo loại 100 g/m²; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính; Áo ấm chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5.		
15	Trang phục CS DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Thông số kỹ thuật cơ bản: 1. Áo chiến sĩ nam: Kiểu áo bo dài tay cổ đứng. Nẹp áo (bên thừa khuyết) có đáp rời thừa 5 khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có 2 túi hộp ốp nổi, đáy túi và nắp túi vuông; nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính; vai áo có cá vai. Cầu vai thân sau 4 mảnh có đường diều. Dài áo liền, 2 bên sườn có cá điều chỉnh tăng giảm bằng nhám dính; đầu dài áo có gấn nhám dính. Tay dài có măng séc vuông, hai đầu măng séc có gấn nhám dính. Tay bên trái có gấn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Áo được may bằng vải Gabadin PeCo với tỉ lệ 65/35(± 2) màu xanh cô ban sẫm; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chỉ may PeCo 60/3 cùng màu nguyên liệu chính. Áo chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6 2. Áo chiến sĩ nữ: - Kiểu áo sơ mi dài tay cổ đứng, thân trước chiết ly (bên thừa khuyết có đáp rời có 5 khuyết cài cúc ngầm) Thân trước có 2 túi hộp ốp nổi có nắp, đáy túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, chiết ly eo. Tay dài có xẻ cửa tay, măng séc vuông, hai đầu măng séc có gấn nhám dính. Vai áo có cá vai. Tay bên trái có gấn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Áo được may bằng vải Gabadin PeCo với tỷ lệ 65/35(± 2) màu xanh cô ban sẫm; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chỉ may PeCo 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. Áo chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5 3. Quần chiến sĩ nam: - Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng	Bộ	165

		bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi nắp, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có dính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. Quần được may bằng vải Gabadın PeCo với tỷ lệ 65/35($\pm$ 2) màu xanh cô ban sẫm; Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chỉ may PeCo 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. Quần chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6 4. Quần chiến sĩ nữ Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, thân sau mỗi bên chiết một ly; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có dính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. Quần được may bằng vải Gabadın PeCo với tỷ lệ 65/35($\pm$ 2) màu xanh cô ban sẫm; Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính; Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; Chỉ may PeCo 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. Quần chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5		
16	Giày vải cao cổ DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo Quyết định số 15/2002/QĐ-BQP ngày 25/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) Đôi giày cao cổ cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vụn, dóm; Mũ giày: Không dây bản, dính đầu mũi, sòn, rách. Vải cán lót không bong, rộp. Đường may đều, đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sên tuột chỉ. Ô dê tán tròn, cuộn đều; Bề mặt cao su bóng lì, không phồng rộp, sần, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su - vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3 mm; không bị hờ giữa phần đế và phần vải mũi. Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh, đảm	Đôi	258

		bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định; vải lót và vải may si tẩy bằng vải chéo mộc; Băng viền mũ giấy (viền cổ, nẹp ô dề) bằng vải chuyên dùng, sợi Polyester màu xanh dệt vân chéo đối; Đế cao, độ liên kết cao su bím - vải; vải - vải, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định; Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco; - Ô dề nhôm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định;		
17	Mũ mềm DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Loại mũ lưỡi trai, thành đứng, dây đai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dề nhôm dèo, phía trước ở giữa thành trán có tán một ô dề dèo sao. Bên trong lưỡi trai được dựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quanh. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám dính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu. Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Ô dề: Nguyên liệu nhôm dèo. Nhựa nguyên chất dùng làm cốt lưỡi trai. Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi; Cầu mũ và thành mũ, lưỡi trai cắt dọc sợi. Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; Các đường may phải đảm bảo 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần. dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm. Mũ mềm được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu. Nhãn phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất. Nhãn được dệt trên vải, thể hiện rõ ràng trên sản phẩm. Mũ được xếp lồng vào nhau, 20 mũ được buộc thành một bó, sau đó xếp 10 bó vào trong một bao PP	Cái	51
18	Áo mưa chiến sỹ DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Áo mưa chiến sỹ được sản xuất theo từng tấm hình chữ nhật. Thành phẩm tấm áo mưa có hình dáng cân đối, không bai, vắn. Áo mưa chiến sỹ hình chữ nhật được sản xuất bằng màng PVC màu xanh cô ban; chiều dày màng PVC: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm.	Cái	51

		Thông số kích thước cơ bản của áo mưa chiến sĩ (chiều dài x chiều rộng): 220 cm x 160 cm (± 2 cm). Sản phẩm áo mưa chiến sĩ khi cất phải đảm bảo canh sợi của nguyên liệu. Mỗi sản phẩm có 01 nhãn ghi tên sản phẩm, tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất (cho cùng sản phẩm vào túi PE). Áo mưa chiến sĩ được gấp đến kích thước 30 cm x 21 cm, đóng vào túi PE, gấp miệng túi 3 cm và dán kín bằng băng dính trong, sau đó xếp 40 cái vào bao PP.		
19	Dây lưng DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Thông số kỹ thuật cơ bản: Cốt dây được sản xuất từ sợi polyeste 100%, chiều rộng 33 mm, chiều dài 1.200mm, độ dày 3,5mm, đuôi dây được bọc bằng thép không gỉ, nhuộm màu xanh lá cây. Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, giữa khóa có ngôi sao dập nổi, khóa được chế tạo từ thép không gỉ	Cái	51
20	Quân hiệu DQTV	Chất lượng: Mới 100%. Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ. Thông số kỹ thuật cơ bản: Sao mũ cứng có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dề của cầu mũ. Thân sao: Nguyên liệu nhôm dèo AL 99, chiều dày 1,5 mm, mạ màu vàng; Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm. Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền sao mũ, các họa tiết phải rõ ràng, sắc nét.	Cái	102

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu tham dự thầu và cung cấp hàng hóa phải đáp ứng Điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng phục vụ quốc phòng, an ninh theo Nghị định Nghị định số 101/2022/NĐ-CP; có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu này. Trong trường hợp cần thiết, Bên mời thầu, Chủ đầu tư có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế hồ sơ, cơ sở vật chất của Nhà thầu, làm cơ sở để đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng/đáp ứng không đầy đủ yêu cầu này, E-HSDT của nhà

thầu sẽ được đánh giá là KHÔNG ĐẠT.

- Yêu cầu về năng lực sản xuất, kho xưởng lưu giữ hàng hóa:

+ Nhà thầu có hệ thống xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản, dây chuyền sản xuất hàng may mặc (đối với nhà thầu sản xuất); hệ thống nhà kho bảo quản (đối với nhà thầu thương mại) được bố trí riêng biệt và được thiết kế xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Nhà xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản của nhà thầu phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nếu có), hoặc đã được kiểm tra về hệ thống PCCC và được chấp thuận nghiệm thu về PCCC của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC; có Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận, bản vẽ thiết kế các tài liệu kèm theo đề chứng minh).

+ Năng lực sản xuất: Nhà thầu có tài liệu chứng minh có đội ngũ cán bộ, công nhân; có nhà máy, kho xưởng; có hệ thống máy móc chuyên dùng cho ngành may mặc. Trường hợp kho xưởng, thiết bị do nhà thầu sở hữu; chứng minh bằng hóa đơn hoặc chứng từ chứng minh sở hữu của nhà thầu; Trường hợp nhà thầu thuê: chứng minh bằng hợp đồng thuê xưởng và hóa đơn hoặc chứng từ chứng minh sở hữu của đơn vị cho thuê.

- Nhà thầu phải phân bổ chi phí các dịch vụ đi kèm: vận chuyển, triển khai, hướng dẫn sử dụng... và các dịch vụ, công việc khác phục vụ cho việc triển khai gói thầu vào giá chào thầu của hàng hóa. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ, công việc nêu trên trước khi 2 bên tiến hành nghiệm thu hợp đồng.

- Yêu cầu về cung cấp, triển khai hàng hóa, thực hiện dịch vụ:

+ Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ chức cung cấp, triển khai hàng hóa, thực hiện dịch vụ, dùng thử, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho bên chủ đầu tư. Khi bàn giao thông báo cho chủ đầu tư trước 01 ngày làm việc.

+ Sản phẩm hoàn thiện đúng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tiêu chuẩn hiện hành. Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện sản phẩm lỗi, hỏng, không đúng theo yêu cầu thì toàn bộ lô hàng sẽ được hoàn trả. Nhà thầu phải thu hồi, kiểm tra, sửa chữa hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng thời chịu trách nhiệm do sai sót của nhà thầu gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình huấn luyện, đào tạo.

+ Đóng gói: mỗi sản phẩm sau khi hoàn thiện phải đóng gói bằng túi riêng, có

nhân mác cho từng sản phẩm, bọc kín bằng xốp nổ để tránh ẩm ướt, va đập, hư hỏng.

+ Đảm bảo hàng hóa dự trữ, sẵn sàng phương tiện và nhân sự để thay thế hàng hóa lỗi, hỏng trong vòng 06 giờ kể từ khi chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu.

+ Bảo trì, hỗ trợ: dịch vụ bảo trì, hỗ trợ trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu:

+ Định kỳ 2 tháng có cán bộ kỹ thuật tới kiểm tra, xem xét, đánh giá và lập báo cáo gửi chủ đầu tư về tình trạng của hàng hóa. Chủ đầu tư sẽ thu hồi, tập trung, phân loại hàng hóa để phục vụ việc kiểm tra, đánh giá tình trạng hàng hóa và bàn giao các hàng hóa lỗi, hỏng cho nhà thầu tiến hành sửa chữa, khắc phục. Kế hoạch và yêu cầu về thời gian, địa điểm do chủ đầu tư cung cấp, nhà thầu phải phản hồi và đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

+ Tiến hành vệ sinh toàn bộ hàng hóa (giặt, tẩy, sấy,...) và làm mới hàng hóa định kỳ 2 tháng/lần hoặc theo yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư. Sau khi vệ sinh, làm mới nhà thầu phải đóng gói riêng từng hàng hóa theo danh sách cán bộ của chủ đầu tư để gửi trả lại theo yêu cầu.

+ Nhà thầu trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình cung cấp, triển khai hàng hóa, thực hiện dịch vụ.

+ Trường hợp nhà thầu không đáp ứng hoặc đáp ứng không đúng, dù các yêu cầu trên trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ lập biên bản ghi nhận, xử phạt hợp đồng theo quy định. Nếu nhà thầu không có biện pháp khắc phục và tiếp tục vi phạm, chủ đầu tư sẽ tiến hành chấm dứt, thanh lý hợp đồng; đồng thời đăng tải các vi phạm đó lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và thông báo tới cơ quan quản lý về đấu thầu của Bộ Tài chính để xử lý theo đúng quy định.

- Trong quá trình đánh giá hồ sơ, tại bước đánh giá về kỹ thuật, để đảm bảo chọn lựa được nhà thầu có năng lực tốt nhất, hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực quốc phòng và nhu cầu sử dụng trong huấn luyện – chiến đấu, đặc biệt là các hàng hóa sản xuất theo mẫu quy định, bên mời thầu, chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu nộp hàng mẫu, tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng mẫu của nhà thầu để đảm bảo khả năng cung cấp hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau bán hàng của nhà thầu đáp ứng yêu cầu, làm cơ sở đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng/đáp ứng không đầy đủ yêu cầu này, E-HSDT của nhà thầu sẽ được đánh giá là KHÔNG ĐẠT.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.